

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trong hoạt động của Văn phòng UBND tỉnh năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 429/KH-UBND ngày 30/01/2026 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị năm 2026, Văn phòng UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 429/KH-UBND ngày 30/01/2026 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị năm 2026.

Duy trì, nâng cấp và triển khai có hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin, các phần mềm, hệ thống dùng chung của tỉnh được giao quản lý và của Văn phòng UBND tỉnh.

Trên 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng; 100% văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh (trừ văn bản theo chế độ mật) được cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; bảo đảm hệ thống chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin thông suốt từ UBND tỉnh đến các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tỷ lệ văn bản của Văn phòng UBND tỉnh ký số trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đạt 95%.

Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia đạt 100%.

Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 80%; Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 95%; tỷ lệ kết quả thủ tục hành chính của UBND tỉnh được cấp kết quả điện tử đạt 100%.

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động chuyển đổi số

Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động chuyển đổi số, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong toàn cơ quan, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình công tác năm.

Triển khai thực hiện quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan và các đơn vị trực thuộc; cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, chuyên đề về kết quả chuyển đổi số.

Triển khai đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan sau khi Bộ Nội vụ ban hành Đề án; gắn công tác lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số với cải

cách hành chính và đánh giá thi đua - khen thưởng; đưa kết quả triển khai chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan.

2. Thể chế, chính sách số

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI cấp tỉnh); tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ quan Văn phòng UBND tỉnh theo bộ tiêu chí đã được ban hành, đảm bảo kế hoạch đã đề ra.

Triển khai Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện và triển khai các nền tảng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính quyền địa phương 2 cấp và Hướng dẫn số 3640/BKHCN-CĐSQG ngày 04/8/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc triển khai Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) bảo đảm kết nối liên thông, khai thác hiệu quả thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; phối hợp với các sở, ban, ngành rà soát, hoàn thiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng khai thác, sử dụng dữ liệu số đã có; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; giảm yêu cầu cung cấp lại thông tin, giấy tờ của người dân, doanh nghiệp; bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu theo quy định.

Thực hiện chính sách hỗ trợ cán bộ làm công tác chuyển đổi số, khuyến khích người có chuyên môn CNTT, an toàn thông tin, dữ liệu số làm việc tại cơ quan theo quy định; xem xét chế độ phụ cấp, ưu tiên trong tuyển dụng, thăng hạng, đánh giá thi đua.

3. Về phát triển hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Tiếp tục tập trung phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, an toàn và bền vững, bảo đảm nền tảng kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu, vận hành chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh phù hợp với công tác chuyển đổi số của tỉnh.

Nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu tại Văn phòng UBND tỉnh nhằm tăng cường tính bảo mật, an toàn, tin cậy, ổn định, hạn chế sự cố về hệ thống mạng, phòng tránh các cuộc tấn công mạng thế hệ mới và khắc phục các lỗ hổng bảo mật hiện nay, đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu, đồng thời đảm bảo khả năng kết nối thông tin hạ tầng với các hệ thống của Chính phủ nhằm phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo UBND tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành, tạo nền tảng cho quá trình chuyển đổi số, cải cách hành chính; tăng cường khả năng kết nối, chia sẻ thông tin trong nội bộ các cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cơ quan hành chính nhà nước với người dân, tổ chức, doanh nghiệp và ngược lại.

Quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, hoạt động ổn định đối với các hệ thống: Cổng thông tin điện tử tỉnh, các trang thông tin điện tử thành phần của các sở, ban ngành và cấp xã, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành có tích hợp hệ thống theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch

UBND tỉnh giao, tiến tới nghiên cứu liên thông tích hợp với phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Công báo điện tử tỉnh và các cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung của tỉnh.

Đảm bảo kết nối thông suốt hệ thống hội nghị trực tuyến phục vụ các cuộc họp giữa Chính phủ, bộ, ngành trung ương với địa phương; hội nghị trực tuyến của Lãnh đạo UBND tỉnh và Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh với các cơ quan, địa phương trên toàn tỉnh.

Hoàn thiện, đồng bộ hóa dữ liệu và hạ tầng kỹ thuật, thực hiện chuẩn hóa bộ cục, danh mục nội dung theo quy định mới sau khi sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính để đưa hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Trang thông tin điện tử thành phần vào vận hành chính thức, ổn định trong năm 2026.

Tiếp tục nghiên cứu nâng cấp nền tảng công nghệ quản trị nội dung và giao diện mới của toàn bộ hệ thống Cổng và các trang thành phần đảm bảo tích hợp chia sẻ thông tin nhanh chóng và thuận tiện, ứng dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo để tối ưu trong quá trình khai thác, tiếp cận thông tin cho người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục rà soát, tổng hợp nghiên cứu đề xuất điều chỉnh, nâng cấp các chức năng, tính năng của Hệ thống quản lý văn bản và điều hành có tích hợp hệ thống theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao để phục vụ tốt công tác xử lý, chỉ đạo điều hành của tỉnh được thông suốt và thuận lợi.

Tỷ lệ công chức, viên chức thực hiện trình văn bản điện tử, lãnh đạo thực hiện ký số qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (trừ văn bản theo chế độ mật) đạt 95%; tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC và cấp kết quả điện tử cho tổ chức, cá nhân qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đạt 100%.

Tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao nghiệp vụ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công việc cho công chức, viên chức các sở, ban ngành, UBND cấp xã.

4. Về phát triển kinh tế số, xã hội số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Vận hành có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, đảm bảo cho người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

Tiếp tục duy trì kết nối liên thông giữa Cổng Dịch vụ công tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thanh toán Quốc gia, giúp cho người dân, doanh nghiệp thanh toán phí, lệ phí thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với phần mềm xuất biên lai điện tử, đảm bảo duy trì, ổn định, phục vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh thực hiện xuất biên lai điện tử.

Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính, tích hợp định danh điện tử (VNeID), thanh toán điện tử, nâng cao trải nghiệm người dân, doanh nghiệp.

Phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phấn đấu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt từ 82% trở lên, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

được số hóa đạt từ 96% trở lên; cung cấp dịch vụ số dựa trên dữ liệu; hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu đã số hóa.

Phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp về tiếp nhận, giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; tiếp nhận, xử lý văn bản trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh; sử dụng phần mềm theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh giao; quản trị, vận hành và nâng cao kỹ năng viết, biên tập, cập nhật thông tin trên các Trang TTĐT thành phần của các Sở, ban ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; kết nối, sử dụng Hệ thống hội nghị trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp xã và các hệ thống, phần mềm dùng chung được giao quản lý.

5. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng số, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân về ý nghĩa, vai trò của chuyển đổi số. Tiếp tục triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị theo Quyết định của UBND tỉnh.

Vận động cán bộ, công chức, viên chức thực hiện hiệu quả các phong trào đã được phát động như “Bình dân học vụ số”, “Công dân số sáng tạo” và “Chuyển đổi số - nhanh hơn, hiệu quả hơn, gần dân hơn”, gắn với việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, định danh điện tử (VNeID).

Tiếp tục duy trì chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số, đăng tải tin, bài, video tuyên truyền về hoạt động, mô hình, điển hình tiên tiến, hiệu quả của chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh.

Tuyên truyền hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về thực hiện Dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; thực hiện tốt Luật An toàn thông tin mạng và các quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định.

Chỉ đạo, quán triệt công chức, viên chức và người lao động trong Văn phòng tăng cường sử dụng có hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo UBND tỉnh và của Văn phòng UBND tỉnh.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức và hướng dẫn cho cán bộ thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định về đảm bảo an toàn an ninh dữ liệu, bảo vệ tài khoản khi sử dụng, khai thác các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, trung tâm

Lãnh đạo các phòng, ban, trung tâm chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản của Chính phủ, bộ, ngành và địa phương về công tác chuyển đổi số. Trong đó, tập trung chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn Quảng Trị; Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyên đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; Kế hoạch số 635/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn Quảng Trị; Kế hoạch số 682-KH/UBND ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 1125/KH-UBND ngày 25/9/2025 của UBND tỉnh triển khai thỏa thuận hợp tác về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch số 2349/KH-VP ngày 18/9/2025 của Văn phòng UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 682/KH-UBND ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh về triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; Kế hoạch 3340/KH-VP ngày 17/10/2025 của Văn phòng UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 1125/KH-UBND ngày 25/9/2025 của UBND tỉnh về triển khai Thỏa thuận hợp tác về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2025-2030 và các nội dung tại Kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động để thực hiện.

Thường xuyên phối hợp với Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh để thực hiện đăng tin, bài viết tuyên truyền phổ biến về công tác chuyển đổi số; mỗi phòng, ban, trung tâm gửi Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh đăng tải tối thiểu 03 tin, bài/quý về công tác chuyển đổi số.

2. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

Tham mưu lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo về công tác Kiểm soát thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả về công tác chuyển đổi số toàn tỉnh; đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu của tỉnh đã đề ra (*có Phụ lục kèm theo*).

Triển khai có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Tổ chức hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, đề xuất, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt danh mục, quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần triển khai trong năm 2026.

3. Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh

Quản lý, vận hành, đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt các thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, dịch vụ cơ bản đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của Văn phòng UBND tỉnh và mạng máy tính cục bộ (LAN); đảm bảo duy trì an toàn, bảo mật, thông suốt các kết nối giữa Trung tâm THDL, mạng LAN Văn phòng UBND tỉnh với mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng tin học điện

rộng của tỉnh, của Chính phủ và hệ thống mạng của các cơ quan Nhà nước; đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo UBND tỉnh, hoạt động chuyên môn tại Văn phòng UBND tỉnh.

Đảm bảo Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh, các Trang thông tin điện tử thành phần và các Hệ thống phần mềm dùng chung phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo UBND tỉnh hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn.

Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử và các trang thông tin điện tử thành phần nhằm phục vụ công tác Chuyển đổi số, góp phần hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao tính công khai, minh bạch và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về công tác chuyển đổi số; đăng tải đầy đủ các văn bản chỉ đạo, tin, bài về công tác chuyển đổi số của Trung ương và của địa phương lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh.

Theo dõi, đôn đốc các phòng, ban, trung tâm triển khai thực hiện có hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo tỷ lệ ký số theo kế hoạch đề ra (*có phụ lục kèm theo*); các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số trong thực hiện xử lý công việc.

Tham mưu lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh về công tác ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong hoạt động của Văn phòng UBND tỉnh và theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Phòng Hành chính - Tổ chức

Tham mưu Lãnh đạo Văn phòng đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ xây dựng, tham mưu ban hành báo cáo công tác chuyển đổi số của Văn phòng đảm bảo quy định.

Tham mưu Lãnh đạo Văn phòng cử công chức, viên chức và người lao động tham gia các khóa đào tạo, học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng công nghệ thông tin, an toàn thông tin; các lớp đào tạo bồi dưỡng về công tác bảo vệ bí mật nhà nước, nâng cao kỹ năng công nghệ thông tin trong xử lý công việc.

5. Phòng Quản trị - Tài vụ

Phối hợp với các phòng, ban, trung tâm liên quan xây dựng, tham mưu Lãnh đạo Văn phòng bố trí kinh phí để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026, Văn phòng UBND tỉnh yêu cầu các phòng, ban, trung tâm và cán bộ, công chức, viên chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, HCTC_(Tt).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Cửu

Phụ lục
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025 VÀ CÁC CHỈ TIÊU, MỤC TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ
GIẢI ĐOẠN 2026 – 2030

((Kèm theo Kế hoạch số /KH-VP ngày / 02/2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu Kế hoạch 2025	Kết quả Năm 2025	Mục tiêu Kế hoạch 2026	Định hướng đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá
1.	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	≥ 70	52,9	70	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh
2.	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	100	85	100	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh
3.	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc"	%	≥ 70	60	70	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh
4.	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	≥ 70	94,95	96	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh
5.	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	≥ 80	96,99	98	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh
6.	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	≥ 70	79,2	82	≥ 85	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh
7.	Tỷ lệ ký số trên Hệ thống QLVB và Điều hành	%	90		≥ 95	100	Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh